

Số: /HD-UBND-NN&MT

Vĩnh Trụ, ngày tháng 5 năm 2026

HƯỚNG DẪN
Quy trình thâm canh lúa Mùa 2026

Căn cứ Kế hoạch sản xuất vụ Mùa năm 2026. Để đảm bảo lúa vụ Mùa đạt năng suất và chất lượng cao, UBND xã hướng dẫn Quy trình thâm canh lúa Mùa 2026 như sau:

1. Cơ cấu giống và mùa vụ

Tập trung sử dụng các giống lúa ngắn ngày, thời gian sinh trưởng dưới 120 ngày, có năng suất, chất lượng cao, thị trường tiêu thụ ổn định. Đối với chân ruộng úng, trũng cần tăng cường sử dụng lúa lai chất lượng cao.

- Lúa lai (40% diện tích): Cấy trên các chân ruộng úng trũng, sử dụng các giống: TH3-3, CT16, Nhị ưu 838, Nhị ưu 986, Thiên ưu 998, GS55, Hương ưu 98, Thục Hưng 6, Nam Dương 99, Thụy Hương 308, Bắc ưu 903 KBL ...

- Lúa thuần, lúa chất lượng (60% diện tích): Sử dụng các giống lúa ngắn ngày, chất lượng cao, chịu úng, ít nhiễm rầy, nhiễm nhẹ bệnh bạc lá như: Đài thom 8, TBR97, TBR39, TBR225, TBR279, ST24, ST25, BC15 kháng đạo ôn, BT7KBL-01, BT7KBL-02, Nếp 97, Nếp A sào, Ngọc nương 9, Hương Bình, Nếp hương, VT-NA2, VNR20, QR...

**Lưu ý: Mỗi hộ nông dân chỉ nên lựa chọn và gieo cấy từ 1 đến 2 giống lúa. Khuyến khích bà con lựa chọn các giống lúa chất lượng để thay thế dần giống Bắc thom số 7 (do đây là giống nhiễm nặng bệnh bạc lá và rầy, đồng thời khả năng chịu úng cũng như chống đổ kém).*

2. Lịch gieo cấy, phương thức làm mạ, gieo cấy và mật độ cấy

2.1. Lịch gieo cấy và phương thức làm mạ

Trà Mùa sớm: Sử dụng các giống có thời gian sinh trưởng từ 100-105 ngày (TBR225, Đài thom 8...).

- Gieo mạ dục, mạ dày xúc từ 05-10/6, mạ nền cứng từ 10-15/6, cấy khi mạ 3-4 lá, cấy xong trước 05/7. Gieo sạ từ 15-20/6.

- Mạ dự phòng (10% diện tích).

*** Lưu ý:**

- Những giống có thời gian sinh trưởng dài ngày như BC15 kháng đạo ôn,... cần bố trí gieo đầu lịch;

- Hạn chế tối đa diện tích gieo sạ.

2.2. Phương thức gieo cấy và mật độ cấy

- Theo dự báo của Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn Quốc gia, từ tháng 6 đến tháng 8 là thời điểm thường xuất hiện mưa lớn và mưa tập trung nên dễ gây ngập úng trên diện rộng. Khi xảy ra mưa lớn, những diện tích sạ, cấy bằng mạ nền trên các chân ruộng vằn thấp, ruộng trũng thường bị ngập úng kéo dài và thiệt hại nặng nề. Vì vậy cần hết sức lưu ý bám sát diễn biến thời tiết để điều chỉnh linh hoạt lịch gieo cấy cho phù hợp; chỉ đạo việc bố trí cơ cấu giống và phương thức gieo cấy phù hợp để chủ động trong công tác phòng chống mưa úng:

+ Mở rộng áp dụng mạ khay - máy cấy để tiết kiệm giống, hạn chế lúa cỏ và sâu bệnh, nhất là đối với các mô hình tích tụ ruộng đất quy mô lớn; mô hình dịch vụ của các HTX dịch vụ nông nghiệp....

+ Gieo mạ dợt, mạ dày xúc cho những chân ruộng vằn thấp, ruộng trũng và những diện tích có nguy cơ bị ngập úng sau cấy, nhất là đối với những vùng thường xuyên bị úng trũng để hạn chế tối đa thiệt hại khi mưa lớn trùng với cao điểm gieo cấy.

+ Gieo mạ nền cho những chân ruộng vằn, vằn cao.

- Mật độ cấy và số danh cấy:

+ Lúa lai cấy 26-30 khóm/m²; cấy 2-3 danh/khóm + Lúa thuần cấy 30-35 khóm/m²; cấy 3-4 danh/khóm.

- Gieo sạ: Sử dụng ~1,0 kg giống/sào.

3. Làm đất

- Lấy phương châm “Nhất thì, nhì thục”; thu hoạch lúa Xuân đến đâu, phải tiến hành cày lật đất ngay đến đó. Ưu tiên làm đất trước cho những diện tích cấy các trà lúa sớm và những diện tích gặt lửng gốc rạ.

- Do thời gian chuyển vụ rất ngắn, trời nắng nóng nên cần hạn chế việc cày vằn rạ, đồng thời bón thêm 20-25 kg vôi bột/sào hoặc sử dụng chế phẩm sinh học để tránh hiện tượng ngộ độc hữu cơ trên lúa mới cấy, sạ. Thực hiện cày bừa kỹ, làm tốt công tác vệ sinh đồng ruộng để hạn chế nguồn sâu, bệnh nhất là bệnh lùn sọc đen, lúa cỏ; giữ đủ nước trong ruộng để thúc đẩy nhanh quá trình phân huỷ xác thực vật.

4. Sử dụng phân bón

- Bón phân cân đối, hợp lý, không lạm dụng phân đạm, không bón phân lai nhai, không bón phân đạm muộn; Tăng cường sử dụng các loại phân bón hữu cơ; Tận dụng tối đa các nguồn phân hữu cơ để bón lót thay thế một phần lượng phân vô cơ, nhất là ở những chân đất nhiễm chua, phèn, mặn. Sử dụng các sản phẩm phân bón của các doanh nghiệp uy tín như: Tiến Nông, Lâm Thao, Bình Điền, Thái Sơn, Việt Nhật, Ninh Bình,... Tập trung lượng phân để bón lót và bón thúc lần 1; sau đó chỉ bón bổ sung cho những diện tích lúa xấu. Tùy từng giống lúa và chân ruộng để sử dụng lượng phân bón phù hợp, đảm bảo lượng phân bón tổng số cho mỗi sào gồm: 3-4 kg N, 3 kg P₂O₅ và 3- 3,5 kg K₂O.

* Lượng phân bón cho 01 sào (360m²) như sau:

- Phân chuồng, phân xanh, xác thực vật đã ủ hoai mục: 300 - 400 kg hoặc 20 - 30 kg phân hữu cơ vi sinh.

- Lượng phân bón vô cơ:

+ Phân đơn:

Lúa lai: (8-9) kg ure + (15-20) kg lân super + 6 kg kali

Lúa thuần: (6-7) kg ure + (15-20) kg lân super + 5 kg kali

Lúa đặc sản: (4-5) kg ure + (15-20) kg lân super + 5 kg kali

+ Phân NPK (16-16-8) kết hợp với phân đơn:

Lúa lai: 18-20 kg NPK + 2 kg ure + 3 kg kali

Lúa thuần: 13-15 kg NPK + 2 kg ure + 3 kg kali

Lúa đặc sản: 13-15 kg NPK + 3 kg kali

+ Phân NPK (13-13-13) kết hợp với phân đơn:

Lúa lai: 18-20 kg NPK + 3 kg ure + 2 kg kali

Lúa thuần: 13-15 kg NPK + 2-3 kg ure + 2 kg kali

Lúa đặc sản: 13-15 kg NPK + 2 kg kali

+ Phân NPK (5-10-3 hoặc 5-12-3) kết hợp với phân đơn:

Lúa lai: 25 kg NPK + 5 kg ure + 4 kg kali

Lúa thuần: 25 kg NPK + 4 kg ure + 4 kg kali

Lúa đặc sản: 25 kg NPK + 1,5 kg ure + 4 kg kali.

* Cách bón phân đơn:

+ Bón lót: 100% phân chuồng, phân xanh, xác thực vật đã ủ hoai mục hoặc phân vi sinh + 100% phân lân + (40-50%) lượng phân đạm (Bón trước bữa lần cuối).

+ Bón thúc 1 (sau cấy 7-10 ngày): bón hết lượng đạm còn lại + 50% lượng kali.

+ Bón thúc 2 (khi lúa đứng cái làm đòng): bón hết lượng kali còn lại.

* *Cách bón phân NPK hỗn hợp: Khuyến cáo nên sử dụng theo hướng dẫn của nhà sản xuất áp dụng cho từng loại NPK; người dân có thể tham khảo công thức bón như sau:*

+ Bón lót: 100% phân chuồng hoặc phân vi sinh + 100% lượng phân hỗn hợp NPK (chuyên lót).

+ Bón thúc 1 (sau cấy 7-10 ngày): 100% lượng phân hỗn hợp NPK (chuyên thúc) + bón 100% lượng đạm Urea + 50% lượng phân Kali.

+ Bón thúc 2 (khi lúa đứng cái, làm đòng): bón hết lượng phân còn lại.

5. Chế độ nước

Duy trì mực nước nông thường xuyên cho lúa từ sau cấy đến khi kết thúc đẻ nhánh hữu hiệu. Căn cứ tình hình sinh trưởng của các trà lúa để tiến hành rút nước phơi ruộng trong thời gian 10-15 ngày (*trung tuần tháng 8*) để khống chế dinh vô hiệu và hạn chế khả năng lây lan của sinh vật gây hại.

6. Phòng trừ sâu bệnh

Chủ động điều tra phát hiện, dự tính dự báo, tham mưu phòng trừ các đối tượng dịch hại bảo vệ an toàn sản xuất:

- Chuột: Diệt chuột trong suốt vụ; đầu vụ phải tổ chức chiến dịch diệt chuột đồng loạt để hạn chế số lượng và mức độ gây hại. Diệt chuột bằng biện pháp thủ công là chính; tuyệt đối không dùng điện để diệt chuột.

- Ốc brou vàng: Tập trung bắt và diệt trừ ốc brou vàng từ khi làm đất đến sau cấy 20 ngày. Hạn chế sử dụng thuốc hóa học để phun trừ.

- Rầy nâu, rầy lưng trắng: cuối tháng 7 - đầu tháng 8 (lúa 4); giữa đến cuối tháng 8 (lúa 5); giữa tháng 9 đến cuối vụ (lúa 6, 7).

- Sâu cuốn lá nhỏ: đầu tháng 8 (lúa 5); cuối tháng 8 - đầu tháng 9 (lúa 6).

+ Sâu đục thân 2 chấm: cuối tháng 8 - đầu tháng 9 (lúa 4); giữa tháng 9 - đầu tháng 10 (lúa 5, 6).

- Bệnh khô vằn: từ giữa tháng 8 đến cuối vụ.

- Bệnh đạo ôn cổ bông trên giống nhiễm (trở tháng 9 - đầu tháng 10).

- Bệnh đen lép hạt gây hại nặng khi lúa trở gập thời tiết mưa kéo dài.

- Thực hiện tốt công tác phòng chống bệnh lùn sọc đen hại lúa, quản lý tốt cỏ dại và lúa cỏ.

- Tăng cường điều tra, phát hiện, xử lý hiệu quả sâu keo mùa thu và các đối tượng dịch hại khác trên cây rau màu./.

Trên cơ sở Hướng dẫn của UBND xã, yêu cầu Phòng Nông nghiệp & Môi trường, Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công, căn cứ theo chức năng nhiệm vụ tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn trên các phương tiện thông tin của xã. Các HTX nông nghiệp, Trưởng các thôn thông báo, hướng dẫn biện pháp cụ thể với từng cánh - xứ đồng./.

Nơi nhận:

- TTĐU, TTHĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Chi cục TT&BVTV;
- Phòng Nông nghiệp & Môi trường;
- Trung tâm DVSNC; (*để tuyên truyền, thực hiện*)
- Các thôn;
- Các HTX NN;
- Lưu: VT, NN&MT.

} (*để báo cáo*)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Khánh